

Bản án số: 114/2023/HS-ST
Ngày 27/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN-TP.HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Nguyễn Thị Hồng

Bà Nguyễn Thị Thu Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thu Trang-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa:

Ông Thiều Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Y (tên gọi khác là Nguyễn Đình D, Nguyễn Đình H, Nguyễn Đình H1 và Nguyễn Văn D1), sinh năm 1976 tại Vĩnh Phúc. Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Xuân Hòa x, xã C M, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá : Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Kh và bà Tạ Thị X; tiền án: -Tại bản án hình sự sơ thẩm số 116/1999/HSST ngày 13/5/1999, Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt: 05 tháng tù, về tội “ Trộm cắp tài sản”.

-Tại bản án hình sự sơ thẩm số 152/1999/HSST ngày 14/12/1999, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) xử phạt: 09 tháng tù, về tội “ Trộm cắp tài sản”.

-Tại bản án hình sự sơ thẩm số 298/2002/HSST ngày 12/11/2002, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt: 15 tháng tù, về tội “

Trộm cắp tài sản”.

-Tại bản án hình sự sơ thẩm số 141/2004/HSST ngày 11/6/2004, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt: 30 tháng tù, về tội “ Trộm cắp tài sản”.

-Tại bản án hình sự sơ thẩm số 137/2008/HSST ngày 27/3/2008, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt: 30 tháng tù, về tội “ Trộm cắp tài sản”.

-Tại bản án hình sự sơ thẩm số 126/2012/HSST ngày 23/5/2012, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt: 10 năm tù, về tội “ Trộm cắp tài sản”, ngày 04/11/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: -Ngày 04/8/2022 và ngày 14/8/2022, Công an xã Cao Minh, thành phố Phúc Yên có Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “ Gây tiếng động lớn, ồn ào huyên náo tại khu dân cư, nơi công cộng trong khoảng thời gian từ 22h ngày hôm trước đến 06h sáng ngày hôm sau” với mức phạt tiền 750.000đ, chưa nộp phạt.

Nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2023 đến ngày 13/01/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn H, sinh năm 1986 tại Vĩnh Phúc. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Xuân Hòa x, xã C M, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá : Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ph (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; tiền án: không; tiền sự: -Ngày 30/6/2022, Công an xã Cao Minh, thành phố Phúc Yên có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “ Sử dụng trái phép chất ma túy” với mức phạt tiền 1.500.000đ, chưa nộp phạt. Ngày 02/8/2022 Công an xã Cao Minh, thành phố Phúc Yên có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “ Sử dụng trái phép chất ma túy” với mức phạt tiền 1.500.000đ, chưa nộp phạt ; nhân thân: -Tại bản án hình sự sơ thẩm số 82/2016/HSST ngày 16/12/2016, Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt: 03 năm tù, về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 01/3/2019 chấp hành xong hình phạt tù, bản án đã được xóa.

-Ngày 07/9/2012, Chủ tịch UBND Thị xã Phúc Yên có Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn 24 tháng, đến ngày 15/9/2014 chấp hành xong.

**Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Y và Trần Văn H là: Ông*

Nguyễn Văn Linh-Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội. (có mặt)

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07h ngày 05/01/2023, Nguyễn Văn Y rủ Trần Văn H đi mua ma túy về cùng sử dụng. H đồng ý và sử dụng xe máy BKS 88H1-36711 của Y chở Y đến khu vực thành phố Phở Yên, Thái Nguyên. Đến nơi, Y đưa cho H 600.000đ để mua ma túy và Y đứng chờ ở ngoài ngõ. H đi bộ vào trong khu dân cư gặp một người nam giới không quen biết đặt vấn đề mua 600.000đ ma túy. H đưa tiền và nhận lại 01 chai nhựa, bên ngoài quần túi ni lông bên trong có gói giấy bạc chứa ma túy loại hồng phiến và hê rô in. H cầm ma túy ra đưa cho Y rồi điều khiển xe chở Y về. Khi đến địa phận thôn Sông Công, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, Hà Nội thì bị Công an huyện Sóc Sơn kiểm tra tạm giữ người cùng tang vật.

Tại kết luận giám định số 316/KL-KTHS ngày 12/01/2023 của Phòng KTHS-Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- 05 viên nén màu hồng bên trong một gói giấy bạc đều là ma túy loại Methamphetamin, tổng khối lượng 0,484g.

- Bột màu trắng bên trong 01 túi ni lông là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,057g.

Đối với người bán ma túy cho H, do H không biết cụ thể tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ xử lý trong vụ án.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt trên. Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Bản cáo trạng số 102/CT-VKS ngày 31/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố Trần Văn H, về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự . Truy tố Nguyễn Văn Y về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh

luận: Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm o khoản 2 Điều 249 đối với Y; điểm i khoản 1 Điều 249 đối với H ; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn Y mức án tù 5 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án phạt tù, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/01/2023 đến ngày 13/01/2023.

Xử phạt: Trần Văn H mức án tù 21 tháng tù đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về tang vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ma túy.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe máy BKS 88H1-36711

Về án phí: Các bị cáo được miễn nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho hai bị cáo trình bày:

-Về tội danh: Nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn.

-Về mức hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Ngày 05/01/2023 tại khu vực thôn Sông Công, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Công an huyện Sóc Sơn kiểm tra phát hiện Nguyễn Văn Y và Trần Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,057g ma túy loại Hê rô in và 0,484g ma túy loại Methamphetamin với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo Trần Văn H đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Y, do tiền án ngày 23/5/2012 Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 10 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, ngày 04/11/2021 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù nên tiền án này của bị cáo chưa được xóa án tích. Do đó lần phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố Trần Văn H, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Truy tố Nguyễn Văn Y về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm nghiêm trọng đến an ninh trật tự công cộng, đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống cũng như làm ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Do đó, việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Bộ luật hình sự đã quy định.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xem xét về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này bị cáo Y là người khởi xướng, bỏ tiền ra mua ma túy nên giữ vai trò đầu vụ. Bị cáo H là đồng phạm giúp sức tích cực cho bị cáo Y.

Về nhân thân của các bị cáo, bản thân các bị cáo đều là những người có tiền án, tiền sự, nhân thân xấu nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục lao vào con đường phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo. Do vậy, căn cứ vào tính chất vụ án cũng như nhân thân của các bị cáo thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam trong một thời hạn nhất định

mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”. Tuy nhiên xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, bản thân các bị cáo là con nghiện nên Hội đồng xét xử miễn không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4]. Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn có thu giữ của các bị cáo 01 phong bì niêm phong ma túy có chữ ký của bị cáo Nguyễn Văn Y và cán bộ giám định; 01 xe máy BKS 88H1-367.11 đăng ký mang tên Nguyễn Văn Y. Xét đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu: Đối với phong bì niêm phong ma túy cho tịch thu tiêu hủy, còn 01 xe máy cho tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5]. Về án phí: Do các bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo và hộ cận nghèo nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho Nhà nước theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn Y (tên gọi khác là Nguyễn Đình Duy, Nguyễn Đình Huy, Nguyễn Đình Hùng và Nguyễn Văn Duy) 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án phạt tù, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/01/2023 đến ngày 13/01/2023.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn H 21 (hai mươi một) tháng tù, về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2023.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ma túy có chữ ký của Nguyễn Văn Y và cán bộ giám định.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe máy BKS 88H1-36711.

(Tình trạng tang vật như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

Các bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo được quyền kháng cáo.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sóc Sơn.
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn.
- Công an huyện Sóc Sơn.
- Tòa án Hà Nội.
- VKSND TP.Hà Nội.
- Trại giam Hà Nội.
- Bị cáo .
- Đương sự.
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hằng